

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 09/2022/ HNGĐ - ST

Ngày 06 tháng 4 năm 2022.

Về việc: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN- LÀO CAI.**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Ánh Dương;

2. Ông Đàm Sông Hương;

Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021. Về việc “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXX ST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3 MH, xã ML, huyện V B, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Dương Anh T, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: KM20, thôn Tòng Già, thị trấn NTrPh H, huyện BTh, tỉnh LC. Nơi ở hiện nay: Thôn3 MH, xã ML, huyện V B, tỉnh LC. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Vũ Thị Th trình bày, có yêu cầu: Ngày 15/4/2010, tôi và anh Dương Anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường Phong Hải, huyện Bảo Thắng. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm, đến năm 2014 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng điều qua tiếng lại, cãi chửi nhau gay gắt vào cuối tháng 12/2020 tôi khởi kiện ly hôn với anh T. Tuy nhiên tôi nghĩ lại cho con có một gia đình đầy đủ cả cha và mẹ, đến ngày 22/4/2021 tôi rút đơn khởi kiện để đoạn tụ vợ chồng. Quá trình đoàn tụ chẳng được bao lâu, tôi và anh T tiếp tục phát sinh mâu thuẫn vào tháng 5/2021, hiện tôi và anh T sống chung nhà nhưng ly thân mỗi người nghỉ một phòng. Do sống chung nhà nên vợ chồng điều qua tiếng lại cãi chửi nhau lần qua lần rạn nứt làm cho tình cảm lâm vào tình trạng trầm

trọng nhất vào ngày 21/10/2021, tôi xác định không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, tôi tiếp tục làm đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con lần thứ hai đối với anh Dương Anh T gửi đến Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn vào ngày 01/11/2021. Sau khi được Tòa thụ lý vụ án, thì ngày 04/11/2021 anh T ôm, kéo tôi ra khỏi khu vực lắp đặt camera để đánh tôi (*bản video ghi hình ngày 04/11/2021 thể hiện việc anh T ôm phía sau lưng tôi rồi đưa tôi ra ngoài khu vực camera để đánh tôi*) tôi đã giao nộp cho Tòa vào ngày 17/02/2022. Mâu thuẫn giữa tôi và anh T đã bị rạn nứt, không có cách nào hàn gắn tình cảm, bỏ mặc không quan tâm đến nhau từ sau khi rút đơn đoàn tụ vợ chồng lần thứ nhất vào tháng 4/2021 thì đến tháng 5/2021 vợ chồng tôi tiếp tục xung đột tính đến nay ly thân khoảng 11 tháng nên tôi không có thai với anh T. Nay tôi xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của tôi, tôi tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh T. Tôi đề nghị đ-ợc ly hôn với anh Dương Anh T.

Về con: Chị Vũ Thị Th xác định, tôi và anh T có 01 con chung là cháu Dương Bảo Y, sinh ngày 04/10/2010. Hiện cháu Y đang do tôi và anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nay, tôi đề nghị Tòa giải quyết giao cháu Y cho tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Y cùng tôi.

Về tài sản: Chị Vũ Thị Th xác định, Tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện. Tôi và anh T tự thỏa Thuận. Tôi không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Chị Vũ Thị Th xác định, Tôi và anh T không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Tôi không đề nghị Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn anh Dương Anh T: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã thông báo và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có) cho anh T. Tuy nhiên, anh T tự tước đi các quyền và nghĩa vụ, từ chối không tham gia tố tụng và không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, không ghi ý kiến trình bày quan điểm về mối quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T. Anh T biết được chị Th đã khởi kiện về ly hôn và tự chịu nghĩa vụ nuôi con khi ly hôn với anh T lần thứ nhất cuối tháng 12/2020 và rút đơn đoàn tụ vợ chồng vào ngày 22/4/2021, đến nay lần thứ hai vào ngày 03/11/2021 nhưng anh T không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng nên không hợp tác, cố ý không chấp hành, tự từ bỏ quyền yêu cầu từ khi thụ lý vụ án đến nay.

Lời khai của người làm chứng:

+ Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 26/01/2022 tại bút lục số 49 xác định: “ tôi không được chứng kiến, chỉ từ bên nhà tôi nghỉ nghe thấy họ nói to, tôi đi ngủ cách nhà chị Th - anh T và con ngủ khoảng 03m. Cuộc sống vợ chồng họ sống hạnh phúc bình thường. Tuy nhiên, khi ngủ tôi có nghe thấy nói to (chắc là cãi hay gì đó), sau đó hôm sau cuộc sống của họ diễn ra bình thường”

+ Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương ngày 18/02/2022 tại các bút lục số 35; 36;37; 74- 75;

+ Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 18/02/2022 tại bút lục số 69; 76-77 xác định: “ không được chứng kiến việc chị Th và anh T cãi chửi, đánh nhau. Tuy nhiên có được nghe chị Th kể không có tình cảm với anh T, chị Th đã làm đơn xin ly hôn anh T lần thứ nhất vào cuối năm 2020 đến tháng 4/2021 rút đơn khởi kiện, đến nay chị Th tiếp tục đề nghị được ly hôn lần thứ hai chắc có ẩn khúc gì về tình cảm và việc anh T không có thiện trí đoàn tụ vợ chồng bằng cách không hợp tác, bỏ mặc không đến Tòa làm việc để bảo vệ quyền lợi, nghĩa vụ đối với yêu cầu của chị Th. Vì vậy tình cảm vợ chồng họ khó có thể hàn gắn được”.

Ngoài ra, tại bút lục số 38; 39 xác định: “ Khi còn nhỏ thấy bố mẹ cháu sống hạnh phúc nhưng gần đây cháu thấy bố mẹ hay cãi chửi nhau. Bố cháu đi chạy xe khách tối mới về nhà vẫn ở cùng nhà với mẹ nhưng bố mẹ hay cãi nhau, không hạnh phúc. Hai mẹ con cháu ngủ với nhau còn bố ngủ riêng. Bố cũng thường xuyên đi qua đêm, không về nhà ngủ”.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Th. Xử cho chị Vũ Thị Th đ-ợc ly hôn với anh Dương Anh T.

Về con: Giao cháu Dương Bảo Y, sinh ngày 04/10/2010 cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Dương Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th.

Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Anh Dương Anh T không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Vũ Thị Th giao nộp và Tòa án xác minh Th thập được tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa chị Vũ Thị Th và anh Dương Anh T. Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đến nay anh T có mặt tại nơi cư trú thôn 3 Minh Hạ, xã Minh Lương đều được nghe đọc và tổng đạt các văn bản tố tụng và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ để anh T biết đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ và trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th. Tuy nhiên, anh T không có thiện trí đoàn tụ vợ chồng nên không hợp tác, cố ý không chấp hành, tự tước đi các quyền và nghĩa vụ, từ chối không tham gia tố tụng và không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T, bỏ mặc không quan tâm, trốn tránh nghĩa vụ công dân nhằm gây cản trở cho quá trình giải quyết vụ án ly hôn, nuôi con với chị Th. Do anh T

không tham gia tố tụng và không ghi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th và không gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập để bảo vệ quyền và lợi ích của mình từ khi thụ lý đến khi xét xử lần thứ nhất vào ngày 21/3/2022 và xét xử lần hai được mở lại ngày hôm nay anh T cố ý bỏ mặc không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn tiến hành xét xử:

Căn cứ vào lời khai người làm chứng biết về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con giữa chị Th và anh T thể hiện tại các bút lục số 35; 36;37; 38; 39; 49; 74- 75; 69; 76-77 xác định: “ Có nghe thấy nói to (chắc là cãi hay gì đó), có được nghe chị Th kể không có tình cảm với anh T. Gần đây thấy bố mẹ hay cãi nhau, không hạnh phúc. Hai mẹ con cháu ngủ với nhau còn bố ngủ riêng. Bố cũng thường xuyên đi qua đêm, không về nhà ngủ”. Đã làm đơn khởi kiện ly hôn anh T lần thứ nhất vào cuối năm 2020 đến tháng 4/2021 rút đơn khởi kiện, đến nay chị Th tiếp tục đề nghị giải quyết ly hôn lần thứ hai chắc có ẩn khúc gì về tình cảm và việc anh T không có thiện trí đoàn tụ vợ chồng bằng cách không hợp tác, mà bỏ mặc không đến Tòa làm việc để bảo vệ quyền , nghĩa vụ đối với chị Th. Vì vậy tình cảm vợ chồng họ khó có thể hàn gắn được”.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Th xác định, chị và anh Dương Anh T tự nguyện chung sống với nhau từ đầu năm 2010, đến ngày 15/4/2010 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường Phong Hải, huyện Bảo Thắng. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm, đến năm 2014 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống nên vợ chồng thường xuyên điều qua tiếng lại, chửi mắng, chiến tranh lạnh lần qua lần bất đồng quan điểm sống nên cuối tháng 12/2020 chị khởi kiện ly hôn, sau đó ngày 22/4/2021 chị rút đơn khởi kiện để đoàn tụ vợ chồng với anh T. Quá trình đoàn tụ tình cảm giữa chị Th và anh T không cải thiện được mà tiếp tục phát sinh mâu thuẫn vào tháng 5/2021, chị và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau làm cho tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng nhất vào ngày 21/10/2021, chị tiếp tục làm đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con lần thứ hai đối với anh Dương Anh T gửi đến Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn vào ngày 01/11/2021 và tự chấm dứt mối quan hệ tình cảm, sống ly thân từ tháng 5/2021 mỗi người nghỉ một phòng trong nhà tại thôn 3 Minh Hạ, xã Minh Lương, bỏ mặc không quan tâm, kinh tế của người nào người đó tự quản lý, sử dụng tính đến nay khoảng 11 tháng, thiếu đi sự chăm lo, yêu thương, quý trọng của người chồng, làm rạn nứt tình cảm. Chị Th yêu cầu đề nghị được ly hôn với anh T đến nay là lần thứ hai mà không được chấp nhận yêu cầu thì chị tiếp tục sống ly thân với anh T như hiện nay. Xét thấy, chị Th thực sự không còn tình cảm vợ chồng với anh T, đến nay đã yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn, nuôi con với anh T đến lần thứ hai và anh T không hợp tác, không giao nộp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quan điểm của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện trí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh T mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Th đề nghị được ly hôn với anh Dương Anh T.

Về con: Mặc dù chị Th và anh T không thỏa Thuận về việc giao con khi ly hôn. Tuy nhiên, nguyện vọng của cháu Dương Bảo Y, sinh ngày 04/10/2010 và đề nghị của chị Th giao cháu Y cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Do vậy để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần cho cháu Y, cần chấp nhận đề nghị của chị Th giao cháu Y cho chị Th là phù hợp với qui định tại Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu Yên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, vay nợ: Chị Vũ Thị Th không yêu cầu và xác định không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Bị đơn anh Dương Anh T không có yêu cầu phản tố và không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Th phải chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Anh Dương Anh T không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị Vũ Thị Th đ- ợc ly hôn với anh Dương Anh T.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Dương Bảo Y, sinh ngày 04/10/2010 cho chị Vũ Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu Y trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không đ- ợc cản trở ng- ời không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d tại biên lai Th tiền tạm ứng án phí số 0004213 ngày 03/11/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Vũ Thị Th đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Anh Dương Anh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.
Nguyên đơn chị Vũ Thị Th, bị đơn anh Dương Anh T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn chị Vũ Thị Th (01).
- Bị đơn anh Dương Anh T (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- L-u HS vụ án (02),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Xét thấy, chị Th và anh T chung sống với nhau thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thiếu đi sự chăm lo, yêu thương quý trọng của người chồng, làm rạn nứt tình cảm. Như vậy tình cảm giữa chị Th và anh T mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Th đề nghị được ly hôn với anh Dương Anh T.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn chị Vũ Thị Th (01).
- Bị đơn anh Dương Anh T (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- L-u HS vụ án (02),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa